

## VẤN ĐỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN GIAN DÂN TỘC THIỂU SỐ (Qua khảo sát diễn xướng Then của nghệ nhân Hoàng Thị Song)

Nguyễn Hằng Phương (*Trường ĐH Sư phạm – ĐH Thái Nguyên*)

Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số nói chung, Then nói riêng đã được nhiều nhà khoa học quan tâm. Nhiều công trình nghiên cứu đã khẳng định giá trị các sáng tác dân gian, trong đó có Then và gợi ra hướng bảo tồn, phát huy vốn di sản văn hóa truyền thống này. Tuy nhiên, khảo sát cuộc diễn xướng Then của một nghệ nhân trong thời điểm hiện tại để rút ra nhận định về tầm quan trọng, sự cấp thiết và cách thức bảo tồn, phát huy vốn cổ vẫn là công việc cần thiết, đem lại hiệu quả thiết thực. Nghiên cứu của chúng tôi trong bài viết này là nhằm mục đích nêu trên.

### 1. Bà Hoàng Thị Song – nghệ nhân diễn xướng Then

Chúng tôi được gặp bà Then Hoàng Thị Song vào cuối tháng 9 năm 2008 tại xã Hoa Thám, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Bà Then Song năm nay đã 75 tuổi, người tầm thước, gương mặt hiền hậu và tuy có tuổi nhưng vẫn ánh lên vẻ lanh lẹ, thông minh. Bà Song cho biết, bà làm Then từ năm lên 9 tuổi và đã được cấp sắc 7 lần. Thực chất, trong họ nhà bà có bà cô hành nghề Then, từ bé bà đã theo bà cô đi làm Then. Theo lời bà con trong thôn, bà Song là người có tư chất thông minh, biết đàn hát và có trí nhớ tốt. Bởi vậy, bà đã trở thành một người làm Then có uy tín trong vùng. Bà đã làm Then hơn 60 năm và truyền nghề cho nhiều người ở khu vực miền núi cao này.

Qua điều tra thực tế, chúng tôi thấy bà Hoàng Thị Song có đầy đủ năng lực và phẩm chất của một nghệ nhân Then: hát hay, đàn giỏi, động tác diễn xướng Then điêu luyện và

cách thức “*hành nghề*” của bà mang đậm chất văn hóa, văn nghệ dân gian. Trước hết, xin giới thiệu đôi nét về khái niệm diễn xướng và nghệ thuật diễn xướng Then của người Tày ở miền núi phía Bắc Việt Nam.

Diễn xướng được hiểu là: “*Trình bày sáng tác dân gian bằng động tác, lời lẽ, âm thanh, nhịp điệu*” [9.tr257]. Như vậy, thực chất diễn xướng là cách thức đa dạng mà nghệ nhân thực hiện để truyền tải đến người tiếp nhận một tác phẩm văn học nghệ thuật nào đó. Thuật ngữ “*diễn xướng*” chỉ được dùng trong lĩnh vực văn học nghệ thuật dân gian.

Then là một hình thức văn hóa tín ngưỡng dân gian đặc sắc của người Tày. Bình thường, nó được lưu giữ trong trí nhớ của các nghệ nhân và chỉ thực sự sống khi được thực hành trong môi trường sinh hoạt dân gian. Những nghi thức và động tác mà nghệ nhân thực hiện trong môi trường sinh hoạt dân gian đó chính là diễn xướng Then.

Là một nghệ nhân, bà Hoàng Thị Song trình bày cuộc diễn xướng Then hết sức điêu luyện, đậm chất nghệ sĩ. Chúng tôi chứng kiến bà làm hai loại Then: cầu mùa và giải hạn. Theo bà Song, trước đây để làm Then cầu mùa, Then giải hạn..., người ta chuẩn bị khá cầu kỳ từ nhạc cụ, y phục đến đồ cúng... Chẳng hạn, trong Then giải hạn, người ta dùng đàn tính, nhạc xóc. Y phục ông (bà) Then mặc làm lễ là bộ quần áo màu hồng hoặc đỏ, vạt dài cài khuy bên cạnh. Mũ của ông (bà) Then cũng màu hồng hoặc đỏ, có nhiều dây tua rủ xuống vai áo. Đồ cúng nhất thiết phải có xôi, thịt và bánh. Tuy nhiên, gần đây, chỉ những cuộc làm Then cấp sắc (phong chức tước cho

ông Then, bà Then) là được tổ chức bài bản, quy mô. Còn những loại Then khác thì tùy điều kiện của gia chủ và ông (bà) Then, thường tổ chức gọn nhẹ, đơn giản: có thể mặc quần áo dân tộc khi hành lễ, không cần đội mũ Then và đồ cúng thì tùy tâm, chỉ một ít tiền lễ và vài hộp bánh kẹo là được. Hai loại Then cầu mùa và giải hạn thuộc loại thứ hai.

Trước hết, chúng tôi quan sát bà Song diễn xướng Then cầu mùa (người mời làm Then cầu mùa là anh Lý Văn Ngọc, 38 tuổi ở xã Quý Hòa - Bình Gia - Lạng Sơn). Nhạc cụ bà sử dụng trong buổi diễn xướng là cây đàn tính và chũm nhạc xóc (gọi là nhạc xóc bởi khi diễn xướng, nghệ nhân phải lắc hoặc xóc chũm quả bằng kim loại để nó phát ra tiếng kêu). Thắp hương ở bàn thờ Then là nghi thức đầu tiên của bất cứ cuộc hát Then theo lối cổ nào. Điều lạ so với cách thắp hương cúng bái thông thường là số thẻ hương chẵn. Bà thắp hai thẻ hương chụm vào một chỗ trên bàn thờ Then, rồi vừa đánh đàn tính vừa hát. Nội dung lời hát xoay quanh chủ đề cầu chúc cho mùa màng, cây trái của gia chủ sinh sôi nảy nở và bội thu. Trong diễn xướng Then Tày, điều cấm kỵ là không được dùng sách, (khác với Mo, Tào là phải có sách để chứng tỏ cho người khác rằng người hát giỏi giang, biết chữ nghĩa). Bà Song vừa đàn, vừa hát say sưa. Tuy bà đã 75 tuổi giọng hát vẫn to, vang, ấm và rất tròn vành rõ tiếng. Chúng tôi đã ghi âm cũng như xem bà hát và thực sự bị cuốn hút bởi chất giọng trời phú cùng cách diễn xướng tự nhiên của bà.

Không chỉ có giọng hát tốt và truyền cảm, bà Then Song còn sử dụng nhạc cụ rất điêu luyện. Đàn tính (còn gọi là tính tấu) và chũm nhạc xóc của bà phần nào đã xác nhận bà là một nghệ nhân diễn xướng Then có hạng. Đàn tính và nhạc xóc là hai loại nhạc cụ đặc trưng dùng trong hát Then. Khi hát, nghệ nhân

thường tay đánh đàn, chân rung chũm nhạc. Cũng có vùng khi hát Then người ta chỉ dùng đàn tính hoặc dùng nhạc xóc (gọi là ngành Then đàn tính và ngành Then nhạc xóc). Bà Then Hoàng Thị Song cho biết, tại xã Hoa Thám và một số vùng lân cận ở Bình Gia - Lạng Sơn, khi hát Then, người ta dùng cả đàn tính và nhạc xóc, nhưng không phải lúc nào cũng sử dụng đồng thời hai nhạc cụ đó. Khi làm lễ, bà Then Song có lúc dùng đàn tính, lúc dùng quạt, lúc lại lắc chũm nhạc xóc. Chiếc đàn tính của bà rất cổ song âm thanh phát ra rất trong trẻo, vang xa. Mặt đàn có nhiều chữ Nôm Tày, gỗ làm đàn đã ngả màu nâu xỉn. Bà Song rất quý chiếc đàn vì theo bà, đó là báu vật của cha ông truyền lại từ nhiều đời trước. Điều đáng chú ý nữa là chũm nhạc xóc của bà Then Song. Đó là một chũm gồm rất nhiều dây và quả đồng nặng tới gần 3kg. Phải chăng vì vậy bà không thể cài vào ngón chân để diễn xướng như một số người làm Then khác hay vì bà thấy diễn tấu riêng chũm nhạc xóc thì âm thanh và nhịp điệu hay và rõ hơn? Khi diễn xướng Then, bà Song vừa hát, vừa đàn hoặc vừa hát, vừa lắc chũm nhạc xóc rất say sưa. Bà như hóa thân vào lời ca và giai điệu bài hát. Cuộc diễn xướng Then cầu mùa diễn ra chỉ khoảng hơn nửa giờ.

Kết thúc Then cầu mùa, bà Song lại diễn xướng Then giải hạn. Theo anh Lý Văn Ngọc, 38 tuổi ở xã Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn – người đến nhờ làm Then thì bà Then Song giải hạn khá linh nghiệm. Đã nhiều lần, người nhà anh ốm đau, uống thuốc mãi không khỏi, đến nhờ bà giải hạn chỉ mấy hôm sau là khỏe mạnh. Điều đáng nói là bà vẫn bảo anh phải chăm sóc và cho người ốm uống thuốc dù đã làm Then giải hạn. Theo bà, làm Then chỉ là để “Loạng khoăn” (tức Gọi vía) về thôi. Cuộc diễn xướng Then giải hạn diễn ra hơn một giờ. Các bước trong cuộc diễn xướng

Then này về cơ bản giống Then cầu mùa: cũng làm nghi thức thắp hương ở bàn thờ Then, sau đó bà Then Song vừa đàn, vừa hát. Điểm khác biệt so với Then cầu mùa là ở chỗ bà còn dùng quạt và gạo để diễn xướng. Bà xòe quạt, xúc một dùm gạo ở bàn thờ Then và sảy cho chúng nảy rất điệu nghệ ngay trên chiếc quạt. Trong khi diễn xướng Then giải hạn, bà còn dùng ngón tay “bấm độn” để đuổi tà ma và “Loọng khoăn” cho những người bị bặt vía.

Theo bà Then Song, lời hát trong Then giải hạn đa dạng, phong phú hơn nhiều so với Then cầu mùa. Có lẽ bởi vậy mà cuộc Then giải hạn kéo dài hơn và số lượng bài hát nhiều hơn so với Then cầu mùa. Nội dung các bài hát trong Then giải hạn hầu hết xoay quanh chủ đề cầu thần linh phù trợ cho con người được mạnh khỏe, no đủ, hạnh phúc.

Trong cả hai cuộc diễn xướng, bà Song đều sử dụng chũm nhạc xóc một cách biệt lập, tức là lúc dùng chũm nhạc xóc để đệm cho lời hát thì bà không dùng đến đàn tính. Và khi diễn xướng bất cứ loại Then nào (cầu mùa, chữa bệnh, hay cầu chúc...) nét mặt bà Then Song cũng tươi tỉnh, cử chỉ tự nhiên, thuần thực, không hề gượng ép. Đáng chú ý là làm mỗi loại Then, bà lại mặc những bộ trang phục khác nhau. Chẳng hạn khi làm Then cầu mùa, Then giải hạn, bà mặc chiếc áo dài dân tộc Tày màu chàm xanh đen. Khi hát khúc hát cầu chúc tiễn chúng tôi về Thái Nguyên, bà mặc chiếc áo dài Tày màu xanh sẫm tươi rói.

Lời Then thường có sẵn nhưng khi ứng vào từng trường hợp cụ thể, bà Then Song lại sáng tạo thêm cho phù hợp với văn cảnh và mục đích diễn xướng. Chẳng hạn, khi hát khúc hát cầu chúc trước lúc chúng tôi ra về, bà Song đã sáng tác thêm một đoạn Then đại ý: *hai, ba cháu ở Bắc Thái lên thăm làng bản, chúng tôi rất vui mừng. Chúc các cháu mạnh khỏe, giỏi giang, mau được thăng quan tiến*

*chức. Lúc nào rồi, các cháu lại lên thăm quê tôi nhé.*

Phẩm chất đạo đức của người làm Then cũng rất quan trọng. Trong Then cấp sắc của người Tày, có một chương đoạn miêu tả việc “sát hạch” tài năng và đức độ của người làm Then. Tiếp xúc với bà Then Hoàng Thị Song, chúng tôi không chỉ khâm phục vốn hiểu biết phong phú về Then, tài nghệ diễn xướng Then mà còn rất có thiện cảm với cách ứng xử của bà. Bà coi người đến mời làm Then như những người thân trong gia đình. Bà lo lắng đến cả việc ăn nghỉ của những người từ xa đến và nhất định từ chối không nhận tiền thù lao mà chỉ nhận chút lễ mọn mọi người đem dâng ở bàn thờ Then.

Có thể nói, bà Then Hoàng Thị Song là một người làm Then lâu năm, nhiều kinh nghiệm, có uy tín. Thực sự, bà là một nghệ nhân diễn xướng Then khá điêu luyện. Bà “hành nghề” Then bắt nguồn từ niềm tin vào thế giới thần linh, từ niềm say mê vốn văn hóa văn nghệ dân gian và ý thức giữ gìn, bảo lưu truyền thống văn hóa của gia đình, dòng tộc và dân tộc.

## **2. Vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân gian**

Mỗi dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam đều đã sáng tạo nên các giá trị văn hóa của riêng mình. Các giá trị văn hóa đó phản ánh tư tưởng, nguyện vọng, tình cảm, đạo đức, phương cách ứng xử với thiên nhiên và xã hội của con người. Đó là tài sản vô cùng quý giá của đất nước. Tài sản văn hóa đó tồn tại trong những dạng về được phân chia một cách tương đối thành văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể. Nói là phân chia tương đối bởi cả hai dạng tồn tại đó đều hàm chứa trong nó giá trị vật thể và phi vật thể. Trong bài viết này, chúng tôi chủ yếu chú ý đến dạng văn hóa phi vật thể được ghi nhớ trong khối óc,

trong sự hiểu biết của con người và chỉ xuất hiện, chỉ được “vật chất hóa” khi con người hoạt động. Trong mảng văn hóa phi vật thể, chúng tôi lại chủ yếu quan tâm đến bộ phận văn hóa dân gian.

Do hoàn cảnh lịch sử dân tộc, vốn văn hóa phi vật thể chủ yếu được lưu giữ trong trí nhớ con người. Và do văn hóa phi vật thể chủ yếu là văn hóa dân gian nên dù đã suy tầm, lưu giữ thì đó cũng chỉ là một hoặc một vài sáng tác xuất hiện trong một thời điểm cụ thể nào đó của quá trình diễn xướng dân gian. Các sáng tác dân gian đó hoặc những sáng tác mới ra đời vẫn đang sống và lưu truyền trong sinh hoạt của nhân dân. Xưa kia, những sáng tạo văn hóa văn nghệ chẳng những được mọi người trong cộng đồng lưu giữ trong trí nhớ mà còn được cộng đồng thực hành như những nhu cầu sinh hoạt thường ngày của họ.

Tuy nhiên, trong một cộng đồng thường xuất hiện những con người có tài năng văn hóa văn nghệ đặc biệt. Trong họ quy tụ gần như toàn bộ vốn liếng về một vài lĩnh vực nào đó của văn hóa. Những con người này không chỉ lưu giữ, cùng cộng đồng thực hành các sáng tác dân gian mà còn sáng tạo thêm, sáng tạo lại và trao truyền cho thế hệ sau vốn liếng văn hóa quý báu đó của cộng đồng. Nhờ vậy, các sáng tác dân gian chủ yếu lưu truyền bằng hình thức truyền miệng ấy mới sống và được bổ sung, chất lọc, trở thành tài sản quý giá của mỗi dân tộc, quốc gia. Trường hợp bà Then Hoàng Thị Song là một ví dụ tiêu biểu. Bà làm Then từ khi còn rất trẻ và thắm lặng trong hơn 60 năm qua đã thực hành không biết bao nhiêu lần hình thức diễn xướng văn hóa dân gian mang đậm dấu ấn tâm linh – Then Tày. Bà đã góp phần lưu giữ, sáng tạo các giá trị văn hóa Then, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa tâm linh của một bộ phận cư dân thuộc Bình Gia – Lạng Sơn, thành phố Lạng Sơn và một số

địa phương khác thuộc tỉnh Bắc Thái cũ. Bà còn cùng với các nghệ nhân Then trong vùng (mà theo bà nhiều người đã mất) truyền dạy cho các thế hệ sau cách thức làm Then và lòng yêu quý, ý thức giữ gìn vốn văn hóa dân gian này. Có người trong số “học trò” của bà cũng đã thành nghệ, thành danh như bà Then Hoàng Thị Hèo ở xã Hưng Đạo, Bình Gia, Lạng Sơn.

Để tôn vinh những người có công trong việc gìn giữ, trao truyền các giá trị văn hóa của cộng đồng và cũng là để bảo tồn kho tài sản văn hóa dân gian quý giá của nhân loại, tổ chức UNESCO đã đề nghị tặng họ danh hiệu “*Báu vật nhân văn sống*” (Living Human Treasures). Còn ở Việt Nam, chúng ta thường gọi họ là nghệ nhân. Nhận thấy công lao và vai trò quan trọng của những người có công trong việc gìn giữ, trao truyền vốn cổ, ngày 20/6/2002, Hội văn nghệ dân gian Việt Nam đã ra quy chế công nhận danh hiệu “Nghệ nhân dân gian”. Đến năm 2007, Hội đã phong tặng được 86 nghệ nhân ở tất cả các lĩnh vực: diễn xướng dân gian và thư pháp, nghề thủ công truyền thống, các thú chơi dân gian và ẩm thực.

Như vậy, nghệ nhân đóng vai trò quan trọng trong việc gìn giữ, thực hành, trao truyền các giá trị văn hóa dân tộc và bước đầu họ đã được ghi nhận. Chúng ta biết rằng, văn hóa dân gian chủ yếu được ghi lại trong trí nhớ con người. Mọi công việc phổ biến, sáng tạo, bổ sung và truyền dạy đều được thực hiện thông qua hoạt động thực hành. Nghệ nhân chính là nhân tố quan trọng, là người “cầm càng” của cộng đồng trong hoạt động thực hành văn hóa đó.

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, toàn cầu hóa. Nguy cơ mai một di sản văn hóa phi vật thể ngày càng cao. Nhiệm vụ của Đảng,

Nhà nước và những người làm công tác quản lý, nghiên cứu văn hóa văn nghệ dân gian là hết sức bức thiết. Qua khảo sát các cuộc diễn xướng của bà Then Hoàng Thị Song và tìm hiểu về niềm tin, nhu cầu văn hóa tinh thần của người dân ở Hoa Thám, Bình Gia, Lạng Sơn, chúng tôi khuyến nghị:

Trước hết, khẩn trương sưu tầm, lưu giữ bằng mọi hình thức các di sản văn hóa phi vật thể của cha ông để lại. Công tác này chúng ta đã làm song có lẽ phải làm tích cực, khẩn trương, triệt để hơn và nên huy động, nhiều đối tượng được trực tiếp tham gia sưu tầm mới mong đạt hiệu quả.

Tôn vinh, có chế độ đãi ngộ và tạo điều kiện tốt nhất để các nghệ nhân phát huy được năng lực sở trường của họ. Tức là tạo điều kiện để các nghệ nhân duy trì sinh hoạt văn hóa ngay trong cộng đồng nơi họ sống, tổ chức những cuộc diễn xướng dân gian ở những vùng văn hóa khác nhau, phổ biến, truyền dạy cho thế hệ sau vốn di sản văn hóa truyền thống của dân tộc.

Như vậy, một mặt phải sưu tầm, lưu giữ các giá trị văn hóa dưới “dạng tĩnh” (ghi âm, quay phim, chụp ảnh, ghi chép, xuất bản). Mặt khác, phải tạo điều kiện để các sáng tác văn hóa dân gian đó có cơ hội sống trong cộng đồng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng và xã hội, tức lưu giữ các giá trị văn hóa đó ở “dạng động”. Để làm được như trên, vai trò của nghệ nhân dân gian đặc biệt quan trọng. Sưu tầm để lưu giữ dưới “dạng tĩnh” cũng từ họ và chính họ lại là những “bảo tàng văn hóa sống” để cộng đồng thực hành, sáng tạo, trao truyền các giá trị văn hóa quý báu của dân tộc 📖

### Tóm tắt

Thông qua việc khảo sát diễn xướng Then của một nghệ nhân cụ thể ở Hoa Thám, Bình Gia, Lạng Sơn, chúng tôi rút ra nhận định về vai trò quan trọng của nghệ nhân dân gian, về sự cấp thiết phải sưu tầm, lưu giữ vốn văn hoá truyền thống và đưa ra những khuyến nghị về cách thức bảo tồn, phát huy vốn tài sản tinh thần quý báu đó trong thời điểm hiện tại. Vai trò của nghệ nhân dân gian đặc biệt quan trọng vì họ chính là người trực tiếp gìn giữ, sáng tạo, bổ sung và truyền dạy vốn văn hóa phi vật thể đó trong cộng đồng. Văn hóa phi vật thể chủ yếu được ghi nhớ trong trí óc của con người và chỉ được vật chất hóa khi họ hoạt động, bởi vậy nếu không khẩn trương, tích cực sưu tầm, lưu giữ bằng nhiều hình thức thì chúng sẽ bị biến tướng hoặc mai một. Những khuyến nghị của chúng tôi không chỉ nhằm mục đích bảo tồn, phát huy vốn văn hóa dân gian nói chung, Then Tày nói riêng ở “dạng tĩnh” mà còn nhằm tạo điều kiện để chúng sống trong cộng đồng, tức là lưu giữ các giá trị văn hóa đó ở “dạng động”, đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của đại bộ phận người dân lao động.

### Summary

Through the survey “*Xướng Then*” of the artisan in Hoa Tham - Binh Gia - Lang Son, we are drawn to the important role of folk artisans and the necessity in collecting, storing capital cultural traditions and we make recommendations on how to preserve, promote spiritual assets valuable in the present. The role of folk artisans is especially important, it is because they are the people who preserve, create and teach the cultural capital of non-physical in the community. Cultural non-physical is mainly recorded in the mental memory of man and materialised only when they work, so cultural non-physical will be disguised or faded if it is urgently collected, stored in many forms. The aim of our recommendations is not only to preserve, promote cultural capital folk in general, *Then Tày* in particular as "static" but also to create conditions for it to live in communities, that preserves the cultural values as "active", demands cultural spirit's department of labor.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Hội văn nghệ dân gian Việt Nam (2007), *Nghệ nhân dân gian*, VIET NAM’ - S LIVING HUMAN TREASURES, Nxb Khoa học Xã hội. H.
- [2]. Triều Ân *chủ biên* (2000), *Then Tày những khúc hát*, Nxb Văn hóa dân tộc, H.
- [3]. Vương Kim Bội (1975), *Lời hát Then*, Sở Văn hóa Thông tin Việt Bắc.
- [4]. Vi Hồng (2001), *Thì thăm dân ca nghi lễ*, Nxb Văn hóa dân tộc, H.
- [5]. Nguyễn Thị Hiền (2000), “Người diễn xướng then: Nghệ nhân hát dân ca và thầy Shaman”, *Tạp chí Văn học* (5), tr. 74-83.
- [6]. Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo (1997), *Kho tàng diễn xướng dân gian Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, H.
- [7]. Nông Thị Ninh (2004), *Nét chung và riêng của âm nhạc trong diễn xướng Then Tày Nùng*, Nxb Văn hóa dân tộc, H.
- [8]. Hoàng Phê (2001, chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng.

- [9]. Đoàn Thị Tuyên (1999), *Đạo Then trong đời sống tâm linh của người Tày, Nùng ở Lạng Sơn*, Khóa luận tốt nghiệp Khoa Lịch sử, Trường Đại học KHXH & NV, H.N.H.P.
- [10]. Nhiều tác giả (1989), *Mấy vấn đề về Then Việt Bắc*, Nxb Văn hóa dân tộc, H.